TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ H** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/DS-ST
Ngày 31/5/2022
(V/v Tranh chấp nợ hụi và hợp đồng vay tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng và ông Nguyễn Văn Tịnh

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc "Tranh chấp nợ hụi và hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:48/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn*: Bà Hồ Thị Phương L, sinh năm 1960

Địa chỉ: Khóm 2, phường Hộ Ph, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

2/. *Bị đơn*: Chị Trần Thị Thu D, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp Thành Th C, xã An Tr A, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu

(Bà L có đơn vắng mặt, chị D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 06/02/2022 và trong quá trình tố tụng bà Hồ Thị Phương L trình bày:

Vào tháng 4/2020 âm lịch, bà Trần Thị Thu D có nhờ bà vô dùm ½ chưng hụi, loại hụi 3.000.000 đồng, một tháng khui 02 lần, hụi có 40 chưng, mỗi lần đóng 1.500.000 đồng, mỗi tháng bà D đóng cho bà là 3.000.000 đồng. Sau khi hốt xong đến khi hụi mãn là tháng 12/2021 âm lịch thì bà D chỉ đóng cho bà được 1.500.000 đồng thì không đóng cho đến nay. Tiền hụi mà bà D nợ là 60.000.000 đồng, đóng được 1.500.000 đồng nên còn nợ 58.500.000 đồng, nay bà Dung xác định đã đóng cho bà 3.000.000 đồng thì bà cũng đồng ý.

Cũng trong tháng 4/2020 âm lịch bà D có vay tiền của bà là 50.000.000 đồng, cụ thể vay 3 lần: vào ngày 08/5/2020 âm lịch vay 15.000.000 đồng, ngày 29/6/2020 âm lịch vay 10.000.000 đồng, ngày 28/7/2020 âm lịch vay 25.000.000 đồng, tuy nhiên chỉ trực tiếp đưa cho bà D là 15.000.000 đồng, còn 35.000.000 đồng thì em bà tên Hồ Thị M là người trực tiếp đưa cho bà D để cải tạo đất và mua tôm giống. Nhưng sau đó thì bà g không đóng hụi cũng như trả tiền cho bà. Khi vay tiền thì có làm biên nhận với nhau lãi suất là 5%/tháng nhưng bà D không trả vốn và lãi cho bà số tiền nào cả.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà D có trách nhiệm trả số tiền hụi còn thiếu là 57.000.000 đồng, tiền vốn vay là 50.000.000 đồng. Trước đây bà yêu cầu tính lãi suất từ tháng 5/2020 nhưng do chỗ quen biết nên nay bà chỉ yêu cầu bà D trả tiền lãi từ tháng 01/2021 cho đến nay là 16 tháng theo quy định của pháp luật.

Bà trực tiếp giao dịch với bà D nên chỉ yêu cầu bà D có trách nhiệm trả số tiền trên. Ngoài ra bà không có ý kiến gì khác.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/4/2022 của chị Trần Thị Thu D trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của bà L cụ thể chị có nhờ bà L vô dùm ½ chưng hụi loại hụi 3.000.000 đồng, mỗi tháng khui 02 lần, hụi có 40 chưng, sau khi vô hụi thì hốt đầu, số tiền hụi chị đóng đến mãn là 60.000.000 đồng, sau đó chị có đóng cho bà L được 3.000.000 đồng, còn lại 57.000.000 đồng thì không đóng cho đến nay. Cũng trong năm 2020 chị có vay tiền của bà L là 50.000.000 đồng (cụ thể vay 03 lần, 02 lần đầu vay 35.000.000 đồng, lần 3 vay 15.000.000 đồng), lãi suất 7%/tháng, khi vay có làm biên nhận với nhau, chị có đóng lãi cho bà L đầy đủ, đến khoảng năm 2021 cho đến nay thì chị không đóng lãi cho bà L. Nay chị đồng ý trả

cho bà L số tiền hụi là 57.000.000 đồng, tiền vay là 50.000.000 đồng nhưng xin được trả dần. Đối với số tiền lãi thì chị yêu cầu miễn cho chị vì hiện nay chị đang gặp khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Xét thấy giao dịch hụi và vay tài sản giữa bà L và chị D là hoàn toàn xảy ra trên thực tế. Bà L yêu cầu chị D giao trả số tiền hụi là 57.000.000 đồng, tiền vay là 50.000.000 đồng, quá trình làm việc chị D cũng thừa nhận có nợ tiền hụi của bà L nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc chị D có nghĩa vụ giao trả cho bà L số tiền hụi là 57.000.000 đồng và tiền vay là 50.000.000 đồng.

Xét yêu cầu tính lãi suất của bà L từ tháng 01/2021 cho đến nay là theo quy định của pháp luật là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L, buộc chị D có trách nhiệm trả tiền lãi từ tháng 01/2021 đến này là 16 tháng với số tiền là 6.640.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hồ Thị Phương L khởi kiện tranh chấp nợ hụi và vay tài sản với chị Trần Thị Thu D, bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ H.

Bà Hồ Thị Phương L có đơn yêu cầu được vắng mặt. Chị Trần Thị Thu D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vắng mặt

không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu được thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Giữa Bà L và chị D có giao dịch hụi và vay tài sản với nhau là hoàn toàn xảy ra trên thực tế. Mặc dù hụi đã mãn vào tháng 12/2021 âm lịch nhưng chị D vẫn không trả tiền hụi. Bà L yêu cầu chị D trả số tiền hụi là 57.000.000 đồng, tiền vay là 50.000.000 đồng và lãi suất theo quy định đối với số tiền vay từ tháng 01/2021 đến nay. Trong quá trình làm việc với chị D thừa nhận có nợ tiền hụi và tiền vay như bà L trình bày. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật, các đương sự không cần phải có nghĩa vụ chứng minh. Do đó, bà L khởi kiện yêu cầu chị D trả tiền hụi và tiền vay là hoàn toàn có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, cần buộc chị D có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền hụi là 57.000.000 đồng và tiền vay là 50.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Bà L yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ tháng 01/2021 đến nay là 16 tháng. Xét yêu cầu tính lãi suất của bà L Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết 01/2019 quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên yêu cầu của bà L là phù hợp nên được chấp nhận. Như vậy chị D phải chịu lãi suất cụ thể (50.000.000 đồng x 0.83% x 16 tháng) = 6.640.000 đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Chị D có nghĩa vụ nộp số tiền: 57.000.000 đồng + 50.000.000 đồng + 6.640.000 đồng = 113.640.000 đồng x 5% = 5.682.000 đồng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và đường lối giải quyết vụ án là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 468, Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu phường;

Nghị quyết 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Phương L đối với chị Trần Thị Thu D về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hụi.

Buộc chị Trần Thị Thu D có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị Phương L số tiền hụi là 57.000.000 đồng, tiền vay là 50.000.000 đồng và lãi suất là 6.640.000 đồng.

3/. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc chị Trần Thị Thu D phải nộp 5.682.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thi hành án theo quy định tài khoản 2 Điều 468 Bộ Luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Đ H
- Chi cục THADS huyện Đ H
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Thạch Thị Ngọc Bích